

# YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP CỦA GIÁO VIÊN HIỆN NAY

Nguyễn Thị Hà Lan<sup>1</sup>

## TÓM TẮT

Năng lực nghề nghiệp là một thành phần quan trọng trong nhân cách nghề nghiệp của giáo viên, phản ánh đặc trưng lao động sư phạm và là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục. Giáo viên cần ý thức và có trách nhiệm để không ngừng trau dồi, rèn luyện hình thành năng lực nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục cũng như chuẩn nghề nghiệp do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Bài viết tập trung phân tích các cơ sở để xác định năng lực nghề nghiệp của giáo viên, từ đó đề xuất yêu cầu về năng lực nghề nghiệp của giáo viên hiện nay, góp phần trong việc đề xuất các chương trình bồi dưỡng giáo viên cũng như giúp các trường sư phạm tham khảo, xây dựng, chỉnh sửa chương trình đào tạo các ngành sư phạm phù hợp với xu thế phát triển giáo dục và chương trình giáo dục phổ thông 2018.

**Từ khóa:** Năng lực nghề nghiệp, yêu cầu năng lực nghề nghiệp của giáo viên, đổi mới giáo dục, chương trình giáo dục phổ thông 2018.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đội ngũ nhà giáo có vai trò hết sức quan trọng đối với việc đào tạo thế hệ trẻ - thế hệ lao động và làm chủ đất nước trong tương lai. Quan tâm đến chất lượng đội ngũ nhà giáo nói chung và đặc biệt là đối với việc đào tạo sinh viên tại các trường sư phạm nói riêng đã được Đảng, Nhà nước rất chú trọng và thực hiện bằng nhiều hình thức.

Nghị quyết số 29/NQ-TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã khẳng định: “*Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đào tạo. Xây dựng kế hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng và hội nhập quốc tế. Thực hiện chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo theo từng cấp học và trình độ đào tạo... Đổi mới mạnh mẽ mục tiêu, nội dung, phương pháp đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của nhà giáo theo yêu cầu nâng cao chất lượng, trách nhiệm, đạo đức và năng lực nghề nghiệp...*” [1].

Năng lực nghề nghiệp là thành phần quan trọng trong nhân cách người giáo viên, nó phản ánh đặc trưng lao động sư phạm và là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục trong các nhà trường. Để thực hiện trọng trách của mình, người giáo viên phải thực hiện thông qua năng lực nghề nghiệp hay còn gọi là “tay nghề sư phạm”. Có năng lực nghề nghiệp vững vàng và khéo léo, giáo viên không chỉ giúp cho học sinh hoàn thành tốt nhiệm vụ nhận thức mà bên cạnh đó còn ảnh hưởng sâu sắc đến hứng thú, thái độ và niềm đam mê học tập của học sinh.

<sup>1</sup> Khoa Tâm lý Giáo dục, Trường Đại học Hồng Đức; Email: nguyenthihalana@hdu.edu.vn

Bên cạnh đó, đứng trước yêu cầu đổi mới toàn diện giáo dục, đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông, chương trình giáo dục phổ thông 2018 đòi hỏi giáo viên phải luôn trau dồi nhân cách nghề nghiệp nói chung, năng lực nghề nghiệp nói riêng. Thực tế, một bộ phận giáo viên còn lúng túng, chưa đáp ứng yêu cầu công việc, khó thích nghi với thực tiễn công tác, dẫn đến tâm lý lo sợ và chán nản, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục ở các nhà trường.

Do vậy, cần xác định yêu cầu năng lực nghề nghiệp của giáo viên hiện nay để các cấp quản lý xây dựng các nội dung, chuyên đề bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên tham gia học tập, nâng cao năng lực nghề nghiệp giúp họ tự tin, tích cực trong công tác, đặc biệt là thích ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục cũng như sự phát triển của xã hội hiện đại.

## 2. NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP CỦA GIÁO VIÊN

### 2.1. Năng lực và năng lực nghề nghiệp

#### 2.1.1. Năng lực

Khái niệm năng lực là một phạm trù đã được các nhà Tâm lý học, giáo dục học, xã hội học xem xét từ rất lâu, xem năng lực như là một trong những thành tố cơ bản của cấu trúc nhân cách con người. Ngày nay, khái niệm năng lực được hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau, nhưng tựu chung có hai hướng chính [8]:

*Một là, xem năng lực là thuộc tính tâm lý độc đáo của cá nhân.* Đại diện cho hướng này là F.N Gônôbôlin, Phạm Minh Hạc, Nguyễn Quang Uẩn, Vũ Dũng, Hoàng Phê... Theo họ, năng lực là tập hợp các thuộc tính hay phẩm chất tâm lý của cá nhân, là đặc điểm của cá nhân thể hiện mức độ thông thạo

*Hai là, xem năng lực như là sự vận dụng kiến thức, kinh nghiệm vào hoạt động thực tiễn.* Theo đó, các tác giả Rogies X., Barnett R., McLagan P.A cho rằng: năng lực là tập hợp các hoạt động dựa trên sự huy động và sử dụng có hiệu quả kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng, thái độ và hứng thú để giải quyết vấn đề, ứng xử phù hợp bối cảnh thực tế.

Trên cơ sở nghiên cứu các quan điểm về năng lực, theo chúng tôi: *năng lực là tổ hợp các kiến thức, kỹ năng, thái độ và khả năng vận dụng linh hoạt trong các tình huống của hoạt động lao động, nhằm tạo ra sản phẩm.*

Năng lực còn mang đậm màu sắc cá nhân bởi nó phụ thuộc vào yếu tố tư chất và đặc điểm tâm lý (cấu trúc sinh lí thần kinh, kinh nghiệm và vốn hiểu biết, tình cảm, phẩm chất tâm lí...). Những yếu tố này chi phối và tạo nên sự khác biệt giữa các cá nhân và năng lực riêng của từng người.

#### 2.1.2. Năng lực nghề nghiệp

Năng lực của mỗi cá nhân được hình thành và phát triển trong hoạt động cụ thể. Năng lực nghề nghiệp được hình thành và phát triển trong môi trường hoạt động nghề nghiệp cụ thể.

Theo chúng tôi, *năng lực nghề nghiệp là tổ hợp các yếu tố kiến thức, kỹ năng, thái độ và khả năng vận dụng linh hoạt trong các tình huống của hoạt động nghề nghiệp nhằm tạo ra sản phẩm có giá trị đối với xã hội.*

## 2.2. Năng lực nghề nghiệp của giáo viên

### 2.2.1. Một số nghiên cứu về năng lực nghề nghiệp của giáo viên

Lý luận về năng lực đã chỉ rõ: Muốn hoạt động có kết quả cao, đòi hỏi con người phải có năng lực tương ứng. Người giáo viên muốn hoàn thành tốt công việc của mình thì cần phải có những năng lực cần thiết, mang tính chuyên biệt: năng lực nghề nghiệp hay còn có thể hiểu là năng lực sư phạm.

Vấn đề về năng lực nghề nghiệp luôn được quan tâm trong các giai đoạn phát triển của nhà trường ở các nước. Những nghiên cứu về năng lực nghề nghiệp cũng được quan tâm ở các nước phương tây, tiêu biểu như nghiên cứu của Donna Fong-Yee và Anthony H. Normore (2013) trong công trình “*The Impact of Quality Teachers on Student Achievement*”. Các tác giả này đã nêu ra 3 thành phần của năng lực nghề nghiệp bao gồm: 1/ yếu tố thuộc về kỹ thuật, các thao tác hành động để thực hiện hoạt động nghề nghiệp; 2/ yếu tố thuộc về tâm lý, cảm xúc, thái độ của giáo viên; 3/ yếu tố thuộc về giao tiếp, ứng xử, hợp tác trong thực hiện hoạt động nghề nghiệp. [11].

Các tác giả Mc. Crea B (2018) trong nghiên cứu “*Training Teachers for 21st Century Classrooms. The Journal Transforming Education through technology*” đã nêu lên định nghĩa về năng lực nghề nghiệp của giáo viên là khả năng tạo ra sự hiệu quả trong việc xây dựng và truyền đạt những kế hoạch dạy học tới người học, trong quá trình thực hiện kế hoạch dạy học, giáo viên luôn tạo môi trường, điều kiện và thúc đẩy người học trải nghiệm để đạt được mục tiêu học [12].

Trong công trình *Teachers’ Professional Development*, các nhà nghiên cứu cho rằng thế giới biến đổi và phát triển đòi hỏi giáo viên cũng phải phát triển năng lực nghề nghiệp. Sự phát triển năng lực nghề nghiệp của các giáo viên có những sự khác biệt, dựa trên đặc thù: Tuổi tác, giới tính, và đặc điểm cá nhân, đặc thù của của chuyên môn, đặc điểm của nhà trường. Công trình nghiên cứu *Becoming Teachers*, các tác giả Robert Lagueux, Bettina Lerner đã đưa ra những yêu cầu nghề nghiệp của giáo viên từ việc chuẩn bị tâm lý, xây dựng môi trường học tập, cách thiết kế câu hỏi, sử dụng tư liệu đa phương tiện và qui trình tổ chức cho người học lĩnh hội nội dung học. Từ đó, định hướng cho sinh viên sư phạm chuẩn bị tất cả các yếu tố về tâm lý, kỹ năng nghề nghiệp để có thể trở thành một giáo viên.

Ở trong nước, tác giả Lê Minh Cường đi sâu nghiên cứu năng lực dạy học của giáo viên đã chỉ ra năng lực dạy học của giáo viên trong bối cảnh ra đời của Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 cần có: năng lực dạy học theo hướng phát triển năng lực của người học, năng lực dạy học tích hợp, năng lực dạy học phân hóa, năng lực dạy học cá biệt, năng lực sử dụng phương pháp dạy học tích cực, năng lực sử dụng các phương tiện công cụ dạy học hiện đại, năng lực tư vấn học tập cho người học [4].

Từ các nghiên cứu trên, theo chúng tôi, *năng lực nghề nghiệp của giáo viên là tổ hợp những kiến thức, kỹ năng, thái độ của người giáo viên, mang đặc trưng của lao động sư phạm, phù hợp với yêu cầu của xã hội nhằm đảm bảo cho giáo viên thực hiện có kết quả nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh.*

Năng lực nghề nghiệp là loại năng lực chuyên biệt. Hiện nay, giáo viên muốn hoàn

thành tốt nhiệm vụ của mình thì nhất thiết phải có năng lực nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu hoạt động nghề nghiệp trong bối cảnh đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế.

### *2.2.2. Cấu trúc năng lực nghề nghiệp của giáo viên*

#### *2.2.2.1. Cơ sở để xác định cấu trúc năng lực nghề nghiệp của giáo viên*

Năng lực nghề nghiệp của giáo viên trong mỗi giai đoạn lịch sử khác nhau cũng có những đặc trưng riêng, phù hợp với sự phát triển các mặt tâm lý, xã hội của HS và các yêu cầu của thực tiễn nghề nghiệp và đổi mới giáo dục trong mỗi thời điểm. Do vậy cần xác định đúng các cơ sở để xác định cấu trúc năng lực nghề nghiệp của giáo viên

Qua nghiên cứu, theo chúng tôi, cơ sở để xác định cấu trúc năng lực nghề nghiệp của giáo viên hiện nay cần dựa vào một số các qui định sau:

#### *Chuẩn nghề nghiệp giáo viên*

Theo thông tư 20/2018/TT-BGDĐT [3], chuẩn nghề nghiệp của giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông gồm các tiêu chuẩn liên quan đến năng lực nghề nghiệp đó là:

Tiêu chuẩn “Phát triển chuyên môn nghiệp vụ”

Tiêu chuẩn “Xây dựng môi trường giáo dục”

Tiêu chuẩn “Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội”

Tiêu chuẩn “Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục”.

Mục đích ban hành chuẩn nghề nghiệp của giáo viên nhằm làm cơ sở để đánh giá, xếp loại giáo viên cuối năm học mà còn là cơ sở để xây dựng các chương trình bồi dưỡng giáo viên trong mỗi giai đoạn, đồng thời là các căn cứ quan trọng để các trường sư phạm xây dựng khung năng lực nghề nghiệp trong đào tạo sinh viên các khoa sư phạm.

#### *Yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018*

Chương trình giáo dục phổ thông hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất chủ yếu sau: *Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.*

Chương trình giáo dục phổ thông hình thành và phát triển cho học sinh những năng lực cốt lõi sau:

*Những năng lực chung được tất cả các môn học và hoạt động giáo dục góp phần hình thành, phát triển:* năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo;

*Những năng lực chuyên môn được hình thành, phát triển chủ yếu thông qua một số môn học và hoạt động giáo dục nhất định:* năng lực ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực tìm hiểu tự nhiên và xã hội, năng lực công nghệ, năng lực tin học, năng lực thẩm mỹ, năng lực thể chất.

Với những yêu cầu về phẩm chất, năng lực cần đạt được của học sinh, các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc (đối với cấp Tiểu học, THCS, THPT) và các chuyên đề học tập (đối với cấp THPT) là những cơ sở quan trọng để định hướng cho giáo viên trong quá

trình tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học. Theo định hướng trong việc thực hiện chương trình môn học [1], giáo viên cần phải có những năng lực sau:

Tăng cường, phát huy tính tích cực, tự lực của học sinh; hướng dẫn học sinh nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu học tập để giải quyết các nhiệm vụ nhận thức

Vận dụng phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, chú trọng việc phát hiện và giải quyết vấn đề, sử dụng các phương tiện trực quan, hướng dẫn học sinh cách tìm tòi, khai thác các nguồn thông tin, tư liệu trên Internet phục vụ học tập

Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học;

Rèn luyện cho học sinh kĩ năng vận dụng kiến thức môn học để phát hiện và giải quyết các vấn đề trong thực tiễn;

Vận dụng kết hợp nhiều hình thức đánh giá, phương pháp đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

Với những yêu cầu về tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, đòi hỏi cần có những thay đổi trong cấu trúc năng lực nghề nghiệp của giáo viên, hướng đến việc dạy học một cách linh hoạt, sáng tạo, đa dạng và hiệu quả.

#### *Đặc trưng của lao động sư phạm*

Lao động sư phạm của giáo viên là lao động đặc thù, được thể hiện qua các đặc điểm sau:

*Mục đích của lao động sư phạm:* Hoạt động nghề nghiệp của giáo viên cần phải hướng đến hình thành và phát triển toàn diện nhân cách cho học sinh thông qua quá trình dạy học và giáo dục. Quá trình này phải được thực hiện thường xuyên, liên tục và thống nhất ở các bậc học, cấp học từ mầm non đến phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học.

*Đối tượng của lao động sư phạm:* Với vai trò là chủ thể của hoạt động sư phạm, đối tượng của giáo viên là người học, là những người đang trong quá trình trưởng thành, họ cần sự tác động, giúp đỡ của người Thầy để hình thành, phát triển và hoàn thiện nhân cách. Tuy nhiên học sinh là một đối tượng đặc biệt, biết tiếp thu những tác động của người Thầy một cách tích cực, chủ động và biết chuyển hóa những tác động, yêu cầu của giáo viên thành nhu cầu, mong muốn chính đáng của bản thân mình, hay nói cách khác, biết chuyển hóa quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục.

*Công cụ của lao động sư phạm:* Để thực hiện có hiệu quả hoạt động sư phạm, giáo viên phải sử dụng các công cụ sư phạm như: Bảng, phấn, sách giáo khoa, đồ dùng dạy học, phương tiện kỹ thuật, thiết bị, công nghệ giáo dục. Đặc biệt, giáo viên còn sử dụng một công cụ vô cùng đặc biệt và quan trọng đó là nhân cách nghề nghiệp với các phẩm chất và năng lực đặc thù của nghề sư phạm. Nhân cách nghề nghiệp của giáo viên là công cụ hữu hiệu và sắc bén để ảnh hưởng và giáo dục học sinh một cách hiệu quả.

*Sản phẩm của lao động sư phạm:* Sản phẩm của lao động sư phạm của giáo viên chính là sự phát triển nhân cách của học sinh sau một quá trình học tập, rèn luyện dưới sự tác động, giúp đỡ của giáo viên.

Lao động sư phạm của người giáo viên là dạng lao động đặc thù, với mục đích, nhiệm vụ là giáo dục thế hệ trẻ trở thành những người có nhân cách hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu xã hội. Lao động sư phạm của giáo viên có ý nghĩa vô cùng quan trọng, hơn nữa giáo viên

phải dùng chính nhân cách nghề nghiệp (gồm phẩm chất và năng lực) để tác động đến học sinh và tập thể học sinh. Như vậy, nhân cách nghề nghiệp của giáo viên đáp ứng yêu cầu giáo dục và giàu nghệ thuật sư phạm sẽ có ảnh hưởng vô cùng quan trọng đến quá trình giáo dục và tự giáo dục của học sinh. Thông qua các hoạt động sư phạm, cụ thể là hoạt động dạy học và giáo dục học sinh, giáo viên tổ chức điều khiển học sinh lĩnh hội, chiếm lĩnh tri thức khoa học, phát triển các phẩm chất, năng lực trí tuệ và giáo dục đạo đức, lối sống ... Muốn vậy, giáo viên cần có những năng lực nghề nghiệp đặc thù để giáo dục toàn diện học sinh, năng lực đặc thù phải bao quát toàn bộ hoạt động sư phạm, không chỉ trong quá trình dạy học mà còn thể hiện trong giáo dục học sinh.

#### 2.2.2.2. Cấu trúc năng lực nghề nghiệp của giáo viên

Hoạt động nghề nghiệp của giáo viên là quá trình hình thành và phát triển toàn diện nhân cách cho học sinh thông qua dạy học, giáo dục, các hoạt động tự học, tự nghiên cứu và hoạt động xã hội, cộng đồng. Vì vậy, năng lực nghề nghiệp của giáo viên không chỉ thể hiện ở khả năng dạy học, giáo dục mà bao gồm cả các kỹ năng mềm, kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng hoạt động xã hội, kỹ năng tư vấn hướng nghiệp cho học sinh... Tất cả những kỹ năng này được hình thành và phát triển trong học tập, rèn nghề, tự bồi dưỡng và tự rèn luyện ở trường sư phạm.

Từ cơ sở phân tích trên, theo chúng tôi, năng lực nghề nghiệp của giáo viên gồm có:

##### *Thứ nhất, Năng lực dạy học*

Gồm các năng lực sau:

Năng lực chuyên môn; Năng lực thiết kế chương trình, kế hoạch dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; Năng lực tổ chức quá trình dạy học; Năng lực sử dụng các phương pháp dạy học theo hướng phát huy phẩm chất và năng lực học sinh; Năng lực kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học theo hướng phát huy phẩm chất và năng lực học sinh; Năng lực ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học; Năng lực khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, công nghệ và học liệu trong dạy học; Năng lực tư vấn, hỗ trợ và giúp đỡ học sinh, đặc biệt là học sinh cá biệt trong quá trình dạy học; Năng lực dạy học theo các lý thuyết, mô hình dạy học hiện đại (dạy học theo định hướng STEM, STEAM, dạy học phân hóa, dạy học tích hợp...); Năng lực hướng dẫn học sinh tự học, tự nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn

##### *Thứ hai, Năng lực giáo dục*

Gồm các năng lực sau:

Năng lực tìm hiểu học sinh; Năng lực thiết kế chương trình, kế hoạch giáo dục; Năng lực giáo dục qua môn học và các hoạt động giáo dục; Năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục (hoạt động trải nghiệm; hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp...); Năng lực sử dụng các phương pháp giáo dục; Năng lực kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục; Năng lực sử dụng ngoại ngữ, công nghệ thông tin trong giáo dục; Năng lực tư vấn, hỗ trợ và giúp đỡ học sinh, đặc biệt là học sinh cá biệt trong quá trình giáo dục; Năng lực tư vấn tâm lý, hướng nghiệp cho học sinh; lồng ghép các hoạt động tư vấn tâm lý, hướng nghiệp vào trong hoạt động dạy học và giáo dục; Năng lực xây dựng môi trường giáo dục; Năng lực quản lý học sinh.

*Thứ ba, Năng lực cá nhân*

Gồm các năng lực sau:

Năng lực giao tiếp; Năng lực ngôn ngữ; Năng lực nghiên cứu khoa học; Năng lực tự học, tự bồi dưỡng; Năng lực phát triển chương trình giáo dục và tài liệu dạy học; Năng lực phát triển nghề nghiệp của bản thân; Năng lực giải quyết xung đột; Năng lực hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong thực hiện hoạt động nghề nghiệp; Năng lực hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm về phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

*Thứ tư, Năng lực xã hội*

Gồm các năng lực sau:

Năng lực phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh; Năng lực hoạt động xã hội.

### 3. KẾT LUẬN

Năng lực nghề nghiệp có vai trò quan trọng trong hoạt động nghề nghiệp của giáo viên, nhờ có năng lực nghề nghiệp, người giáo viên có thể hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục. năng lực nghề nghiệp của giáo viên được hình thành và phát triển trong quá trình học tập ở trường sư phạm, trong quá trình công tác của giáo viên ở các nhà trường, qua hoạt động bồi dưỡng và tự bồi dưỡng. Nghiên cứu cấu trúc năng lực nghề nghiệp của giáo viên, thiết nghĩ không chỉ là cơ sở cho việc xây dựng, triển khai các chương trình bồi dưỡng giáo viên mà còn là cơ sở để các trường sư phạm, các khoa sư phạm xây dựng khung năng lực của sinh viên sư phạm, làm cơ sở để thiết kế, chỉnh sửa, cập nhật chương trình đào tạo các ngành sư phạm để có những thế hệ giáo viên vững vàng về năng lực nghề nghiệp, thích ứng với đổi mới giáo dục và đóng góp hiệu quả cho quá trình dạy học, giáo dục học sinh trong các nhà trường.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban chấp hành Trung ương Đảng (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.*
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).*
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư số 20/2018/TT - BGDĐT ban hành Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.*
- [4] Lê Minh Cường (2019), *Đổi mới công tác bồi dưỡng năng lực dạy học cho giáo viên phổ thông, Tạp chí giáo dục, Số đặc biệt, kì II, tháng 5/2019.*
- [5] Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2016), *Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GDPT giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025, ban hành kèm theo quyết định 732/QĐ - TT ngày 29/04/2016.*
- [6] Lê Văn Hồng (Chủ biên) (1997), *Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

- [7] Quốc hội (2014), *Nghị quyết số 88/2014/QH13 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*.
- [8] Nguyễn Thị Hà Lan (2018), *Phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên các trường sư phạm*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- [9] Trần Thị Tuyết Oanh (Chủ biên) (2006), *Giáo trình Giáo dục học, Tập 1 - 2*, Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
- [10] Bernd Meier (2001), *Moderne Didaktik, Leipzig, Germany*.
- [11] Donna Fong-Yee, Anthony H. Normore, *The Impact of Quality Teachers on Student Achievement*.
- [12] Mc.Crea.B (2018), Training Teachers for 21st Century Classrooms, *The Journal Transforming Education through technology*.

## REQUIREMENTS FOR PROFESSIONAL COMPETENCE OF CURRENT TEACHERS

Nguyen Thi Ha Lan

### ABSTRACT

*Professional ability is an important part of teachers' occupational character, which reflects the characteristics of teachers' labor and is an important factor affecting the quality of education. Teachers should have the consciousness and responsibility to constantly cultivate and train, so as to form their professional abilities and meet the requirements of educational innovation and professional standards promulgated by the Ministry of Education and Training. This paper focuses on the analysis of the basis for determining teachers' professional competence, and thus puts forward the requirements for current teachers' professional competence, which is helpful promote teachers' training plans and help teachers' schools to refer to, establish and revise teacher training plans in line with the development trend of education in 2018 and the general education plan.*

**Keywords:** *Professional competence, requirements for teachers' professional competence, education innovation, 2018 general school education curriculum.*

\* Ngày nộp bài: 7/3/2022; Ngày gửi phản biện: 17/3/2022; Ngày duyệt đăng: 28/2/2023